TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 về "Ly hôn" theo định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2026 và định hoãn phiên toà số: 139/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm D, thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ liên hệ: số A, đường H, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: số A, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện ngày 08/6/2026 và bản tự khai ngày 18/7/2026 nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy N trình bày:* Chị N và anh T kết hôn với nhau vào năm 2007, đến ngày 03/6/2008 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 03/6/2008. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cải, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù chị N và anh T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết

quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ đó xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh T xa nhau và ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Ngọc T. Quá trình sống chung thì chị N và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Công L, sinh ngày 20/4/2008 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên chị N không yêu cầu giải quyết. Về tài sản, nợ chung: Không có nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và các phiên toà xét xử vụ án và anh Huỳnh Ngọc T cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ pháp luật được xác định là hôn". Bị đơn Huỳnh Ngọc T có địa chỉ thường trú tại xã T, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Ngọc T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh Huỳnh Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Huỳnh Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 03/6/2008 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị N trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cải, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù chị N và anh T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị N và anh T xa nhau và ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Như vậy, việc vắng mặt của anh T được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Do đó, mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến anh T phải chịu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật nhân và ia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy N đối với anh Huỳnh Ngọc T. Cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Huỳnh Ngọc T có 01 con chung tên Huỳnh Công L, sinh ngày 20/4/2008 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị N và anh T trong vụ kiện này.

[2.4] Về nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Huỳnh Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật nhân và đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

1.2. Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Công L, sinh ngày 20/4/2008 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011048 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Huỳnh Ngọc T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (CNKH số 76 ngày 03/6/2008) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhựt Minh